

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống nước thô và hệ thống điện
từ giếng đến trạm vận hành ở nhà máy nước Phước Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 7312/QĐ-UBND ngày 17/08/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống nước thô và hệ thống điện từ giếng đến trạm vận hành ở nhà máy nước Phước Thuận;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống nước thô và hệ thống điện từ giếng đến trạm vận hành ở nhà máy nước Phước Thuận do Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 122/PKT&HT-KQTD ngày 07/09/2023;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện tại Tờ trình số 154/TTr-BQLNS ngày 24/10/2023 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 498/BC-PTCKH ngày 25/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống nước thô và hệ thống điện từ giếng đến trạm vận hành ở nhà máy nước Phước Thuận, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống nước thô và hệ thống điện từ giếng đến trạm vận hành ở nhà máy nước Phước Thuận.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho việc cấp nước sinh hoạt cho nhân dân sử dụng.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Giếng nước thô G1 với tổng chiều dài $L = 313,38\text{m}$ ống PVC D90 dày 2.6 ly.
- Giếng nước thô G2 với tổng chiều dài $L = 327,64\text{m}$ ống PVC D90 dày 2.6 ly.
- Xây dựng mới 02 phòng bơm cho 02 giếng nước thô, diện tích mỗi phòng bơm là $S = 4\text{m}^2$.

- Khoan thêm 02 giếng nước:

+ Giếng G1: Khoan sâu 23m lắp đặt ống vách PVC D250 dày 7,3mm dài 11m, Ống lắng PVC D114 dày 5,0mm dài 1m và ống lọc PVC D114 dày 5,0mm dài 10 m.

+ Giếng G2: Khoan sâu 25m lắp đặt ống vách PVC D250 dày 7,3mm dài 11m, Ống lắng PVC D114 dày 5,0mm dài 1m và ống lọc PVC D114 dày 5,0mm dài 12 m.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 122/PKT&HT-KQTĐ ngày 07/09/2023.

9. Tổng mức đầu tư: 405.240.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm lẻ năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 352.870.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 10.236.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 33.841.000 đồng;
- Chi phí khác: 8.293.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư từ Quỹ khấu hao tài sản của đơn vị năm 2023 (Nguồn tích lũy của Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn	Phương thức lựa chọn	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn quản lý dự án	10.236.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/Năm 2023	Trọn gói	Theo thời gian XL
2	Tư vấn giám sát thi công	9.054.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/Năm 2023	Trọn gói	30 ngày
3	Toàn bộ khối lượng xây lắp	352.870.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/Năm 2023	Trọn gói	30 ngày
Tổng cộng: 372.160.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện có

trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân